

Bản án số: 117/2024/HS-ST
Ngày: 10-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Nguyễn Hà Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2. Bà Châu Thị Lệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê P, sinh năm: 1990, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 442/34/4 **Tổ A khu phố A, phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn N** và bà **Nguyễn Thị An N1**; Chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam ngày: 04/1/2024; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 04/1/2024, Đội Cảnh sát điều tra **Công an quận G** kết hợp **công an P1, quận G** kiểm tra Phòng 303 **Khách sạn Q**, địa chỉ **số H đường T, Phường G, Quận G**. Qua kiểm tra, phát hiện **Lê P** có hành vi cất giấu 01 gói nylon chứa tinh thể không màu trong ví da (**Lê P** khai là ma túy tổng hợp) với mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập Biên bản thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng và đưa **Lê P** về trụ sở **Công an P1, quận G** lập Biên bản bắt

người phạm tội quả tang. Sau đó, toàn bộ vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 01/01/2024, Lê P dùng điện thoại của mình lên mạng xã hội Facebook thì tìm thấy nick có tên “Nguyễn H” có đăng thông tin bán ma túy đá nên Lê P phát điện t qua M cho “Nguyễn H” hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý bán và hẹn Lê P giao nhận ma túy tại đầu hẻm S đường H, Phường T, Quận A. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, “Nguyễn Hòa” đi xe máy hiệu Wave màu đỏ (không rõ biển số) đến điểm hẹn giao ma túy cho Lê P và nhận từ Lê P 200.000 đồng, đồng thời “Nguyễn H” cho P 01 nỏ thủy tinh. Sau khi nhận ma túy, Lê P đi về nhà cất số ma túy vừa mua và 01 nỏ thủy tinh vào tủ quần áo cá nhân. Đến khoảng 21 giờ ngày 03/01/2024, Lê P lấy gói ma túy đã mua bỏ vào bóp tiền và lấy nỏ thủy tinh bỏ vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe máy biển số 54V7- 5073 đến thuê Phòng 303 Khách sạn Q, địa chỉ số H đường T, Phường G, Quận G để nghỉ. Tại đây, Lê P lấy một ít ma túy đá ra để sử dụng, phần ma túy còn lại Lê P cất giấu vào lại bên trong bóp tiền. Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 04/01/2023, khi Lê P đang nằm trong phòng thì Công an đến kiểm tra và bắt giữ như đã nêu trên.

Tiến hành thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê P tại địa chỉ số D tổ A khu phố A phường T Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê P và hình dấu của Công an phường P1, quận G.
- 01 (một) xe máy biển số 54V7-5073 Số khung: RLHJC4302AY016721, Số máy JC43E0818174.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 9A có gắn sim 0987838057, 0583957537.
- 01 (một) nỏ thủy tinh.

Toàn bộ số vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 65/PNK ngày 25/3/2024.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKS-GV, ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Lê P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Lê P** 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.
- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy lượng ma túy thu giữ; 01 nỏ thủy tinh.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 9A có gắn sim 0987838057, 0583957537 là phương tiện phạm tội.

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự **quận G** đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe máy biển số 54 V7 - 5073, số khung RLHJC4302AY016721, số máy: JC43E0818174 (đã qua sử dụng) trong thời hạn 06 tháng, nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an quận G**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của **Công an quận G**, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, biên bản phạm tội quả tang và tang vật thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/1/2024, tại phòng 303 **Khách sạn Q T Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**, **Lê P** đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1502 gam qua giám định là loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 110/CT-VKS-GV, ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán... trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo từ bỏ con đường nghiện ngập để học tập phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với ma túy thu giữ qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, là chất Nhà nước cấm tàng trữ, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 nỏ thủy tinh là công cụ để sử dụng ma túy Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

- Tịch thu 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 9A có gắn sim 0987838057, 0583957537 là phương tiện phạm tội nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy Honda Wave biển số 54V7 – 5073 qua xác minh do ông Dương Khai V, sinh năm 1974, ngụ tại số C (số mới 565/1) đường Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, đứng tên chủ sở hữu. Ông Dương Khai V cho biết từ trước đến nay ông không mua, không sử dụng chiếc xe máy có biển số 54V7-5073. Lê P khai chiếc xe trên mượn của cha ruột tên là Lê Văn N để đi cắt tóc nhưng sau đó Lê P điều khiển xe đến khách sạn Q thuê phòng để dụng ma túy nên bị Công an tạm giữ. Ông Lê Văn N, sinh năm 1966, ngụ tại số D, Tổ A, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh khai chiếc xe

máy này ông mua vào năm 2014 của một người không rõ nhân thân lai lịch, khi mua không làm hợp đồng mua bán và không làm thủ tục sang tên chủ quyền, người bán có giao cho ông 01 giấy đăng ký xe nhưng ông đã làm thất lạc. Ngày 03/01/2024, **Lê P** mượn chiếc xe máy biển số 54V7- 5073 đi công việc sau đó sử dụng xe trên đi thuê khách sạn sử dụng ma túy ông không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận G** đã tiến hành cho đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến liên hệ nhận xe. Do không xác định được chủ sở hữu hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe máy biển số 54 V7 - 5073, số khung RLHJC4302AY016721, số máy: JC43E0818174 (đã qua sử dụng) trong thời hạn 06 tháng, nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng “**Nguyễn H**” là người bán ma túy cho **Lê P**, Do cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an quận G** chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên chưa có cơ sở để xử lý khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê P** 01 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/1/2024.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên **Lê P** và hình dấu **Công an phường P1, quận G**, bên trong còn ma túy giám định; 01 (một) nỏ thủy tinh.

- Tịch thu 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 9A có gắn sim 0987838057, 0583957537 là phương tiện phạm tội.

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự **quận G** đăng báo tìm chủ sở hữu 01 xe máy biển số 54 V7 - 5073, số khung RLHJC4302AY016721, số máy: JC43E0818174 (đã qua sử dụng) trong thời hạn 06 tháng, nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 65/PNK ngày 25/3/2024 của **Công an quận G**)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Nguyễn Hà Hải

